

Bản án số: 23/2023/HS-ST  
Ngày 27- 7- 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN - TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Trần Mộng Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Bà Nguyễn Thanh Nguyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Khánh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Danh D**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1987; tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Nam Th, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H và bà Thị Kh; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang từ ngày 01/02/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

**1. Anh Huỳnh Thanh Đ**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp Đông Th, xã Tân Th, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Anh Lê Hữu Ngh**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp Tịnh L, xã Tịnh Th, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

**3. Anh Nguyễn Minh Ph**, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp 6 B, xã Nam Th, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**4. Chị Châu Thị Thu X**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp 5 Ch, xã Nam Th, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 01/02/2023, Danh D sau khi nhậu tại nhà ông Danh T thuộc ấp Đồng G, xã Nam Th, huyện A xong, trên đường đi bộ về đến đoạn đường đất ruộng của ông An thì Danh D phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 68B1-348.30, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu trắng - đen; số máy E3X9E417672; Số khung 3240JY150819 (có gắn chìa khóa trên xe) của anh Nguyễn Minh Ph, Danh D quan sát xung quanh không có người lén lúc lấy trộm rồi điều khiển xe chạy về nhà (theo hướng 5 Ch). Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 964 thuộc ấp 5 Ch, xã Nam Th, thì bị Công an huyện An Biên bắt quả tang.

Qua quá trình điều tra, Danh D khai nhận thực hiện 02 lần trộm cắp khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 18/12/2022, sau khi uống rượu ở Vườn xoài ông Bảy H thuộc ấp Tịnh L, xã Tịnh Th, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, trên đường về Danh D phát hiện chiếc xe đạp của Huỳnh Thanh Đ đậu cạnh bên lề đường, Danh D lén lúc lấy trộm. Đi được một đoạn Danh D phát hiện 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66P1- 073.66, nhãn hiệu CANARY, số loại SC 110 màu đỏ số máy 005962; Số khung 05962 (xe có gắn chìa khóa). Danh D bỏ xe đạp lại rồi trộm xe honda trên, điều khiển chạy về hướng Vàm C trên Quốc lộ N2B thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh Đồng Tháp kiểm tra phương tiện bắt giữ.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 20/01/2023, Danh D đến nhà anh Huỳnh Bắc Th thuộc ấp 5 C, xã Nam Th uống rượu, thì phát hiện 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S màn hình cảm ứng màu đen (để trên thùng bass) và 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màn hình cảm ứng màu trắng-xám (để trên đầu tủ) của chị Châu Thị Thu X, Di lấy trộm 02 điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi đến nhà Danh Tạo ở ấp Đồng G tiếp tục uống rượu, thì bị Công an xã Nam Thái mời làm việc.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe đạp; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66P1-073.66, nhãn hiệu CANARY, số loại SC 110 màu đỏ; số máy 005962; số khung 05962; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68B1-348.30, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu trắng - đen; số máy E3X9E417672; số khung 3240JY150819; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S màn hình cảm ứng màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màn hình cảm ứng màu trắng-xám.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG, ngày 16/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện A kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm

soát 68B1-348.30, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu trắng - đen; số máy E3X9E417672; số khung 3240JY150819 giá 8.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG, ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện A kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S màn hình cảm ứng màu đen giá 800.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màn hình cảm ứng màu trắng-xám giá 600.000 đồng;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG, ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố C kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66P1- 073.66, nhãn hiệu CANARY, số loại SC 110 màu đỏ số máy 005962; số khung 05962 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong), giá 3.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG, ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố C kết luận: 01 (một) xe đạp màu xanh, không nhãn hiệu ( xe đã qua sử dụng cũ nát) giá 100.000 đồng .

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Danh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Danh D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

*Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo cũng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2022 cho đến ngày bị bắt quả tang là ngày 01/02/2023, bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp, cụ thể: Lấy trộm của Nguyễn Thanh Điền 01 (một) xe đạp màu xanh, không nhãn hiệu có giá trị theo kết luận định giá là 100.000 đồng; Lấy trộm của Lê Hữu Ngh 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 66P1- 073.66, nhãn hiệu CANARY, số loại SC 110 màu đỏ số máy 005962; Số khung 05962 có giá trị theo kết luận định giá là 3.000.000 đồng; Lấy trộm của Châu Thị Thu X 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A5S màn hình cảm ứng màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màn hình cảm ứng màu trắng-xám có giá trị theo kết luận định giá là 1.400.000 đồng; Lấy trộm của Nguyễn Minh Ph 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68B1-348.30, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS màu trắng - đen; số máy E3X9E417672; Số khung 3240JY150819 có giá trị theo kết luận định giá là 8.500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản do Danh D trộm được theo kết luận định giá là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Danh D cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động chân chính, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp hậu quả pháp lý. Hành vi của bị cáo không những đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang lo lắng cho người dân địa phương. Do đó, cần xét xử bị cáo bằng hình phạt tương xứng để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đồng thời, qua xét xử nhằm tuyên truyền, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần giá trị tài sản bị cáo trộm theo kết luận định giá trên 2.000.000đ, như vậy bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Các vật chứng của vụ án đã được trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Danh D phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Danh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Danh D, 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 01/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đã trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Danh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**3. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/7/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện An Biên, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện An Biên;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Trần Mộng Thúy**